



Hưởng ứng đợt sinh hoạt chính trị  
"Khát vọng cống hiến - Lễ sống thanh niên"

**Con đường của thanh niên chỉ là con đường cách mạng,  
không thể có con đường nào khác**

- Lý Tự Trọng -

# THÔNG TIN NỘI BỘ **THÁNG 11**

Tài liệu tham khảo dành cho cán bộ Đoàn  
chuyên trách cấp tỉnh, cấp Trung ương

# MỤC LỤC

1. Các chủ trương của Ban Bí thư, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn tháng 11 năm 2021 .....	<b>02</b>
2. Tình hình công tác cán bộ của cơ quan Trung ương Đoàn và các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc tháng 10, 11 năm 2021 .....	<b>05</b>
3. Chuyên đề: Phát triển nhanh và bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam .....	<b>07</b>
4. Tóm tắt chuyên đề: Phân tích của Liên hiệp quốc về tác động xã hội của đại dịch Covid-19 đối với Việt Nam và các khuyến nghị chính sách chiến lược .....	<b>13</b>

## **CÁC CHỦ TRƯỞNG CỦA BAN BÍ THƯ, BAN THƯỜNG VỤ, BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐOÀN THÁNG 11 NĂM 2021**

### **1. Kế hoạch tổ chức đợt sinh hoạt chính trị với chủ đề “Tinh thần Lý Tự Trọng - Khát vọng của thanh niên” và tưởng niệm 90 năm Ngày hy sinh của đồng chí Lý Tự Trọng (21/11/1931-21/11/2021)**

Năm 2021, tròn 90 năm ngày đồng chí Lý Tự Trọng, người đoàn viên thanh niên cộng sản đầu tiên tuyên bố trước tòa án thực dân “Con đường của thanh niên chỉ là con đường cách mạng, không thể có con đường nào khác” và anh dũng hy sinh (21/11/1931 - 21/11/2021), Ban Bí thư Trung ương Đoàn phát động sinh hoạt chính trị với chủ đề “Tinh thần Lý Tự Trọng - Khát vọng của thanh niên”. Đợt sinh hoạt nhằm tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ đoàn, đoàn viên, thanh thiếu niên về cuộc đời và tấm gương hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của đồng chí Lý Tự Trọng; tiếp tục bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, truyền thống yêu nước, niềm tin vào con đường cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và các thế hệ thanh niên đi trước đã chọn; đẩy mạnh phong trào thi đua lao động, học tập, rèn luyện trong cán bộ đoàn, đoàn viên, thanh thiếu nhi; đồng thời phát huy vai trò trách nhiệm của thế hệ trẻ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giai đoạn hiện nay.

### **2. Kế hoạch tổ chức Giải thưởng Tình nguyện Quốc gia năm 2021**

Thực hiện Chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2021, căn cứ Quy chế giải thưởng Tình nguyện Quốc gia của Ban Bí thư Trung ương Đoàn, Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành Kế hoạch số 441-KH/TWĐTN-ĐKTHTN ngày 05/11/2021 về tổ chức Giải thưởng Tình nguyện Quốc gia năm 2021. Giải thưởng nhằm tôn vinh, động viên, cổ vũ và nhân rộng các điển hình

tiêu biểu đã có những cống hiến và đóng góp xuất sắc trong công tác tình nguyện vì cộng đồng; phát huy tinh thần xung kích của tuổi trẻ, kêu gọi các tầng lớp thanh niên Việt Nam tình nguyện, sẵn sàng chung sức vì cộng đồng, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

### **3. Kế hoạch đánh giá kết quả thực hiện Kết luận 07-KL/TWĐTN-BTC của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác cán bộ Đoàn giai đoạn 2019-2022 và Kết luận 08-KL/TWĐTN-BTC của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn về các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức cơ sở đoàn trên địa bàn dân cư giai đoạn 2019 – 2022**

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa XI, Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành Kế hoạch số 442-KH/TWĐTN-BTC ngày 09/11/2021 về đánh giá kết quả thực hiện Kết luận của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đoàn về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác cán bộ Đoàn giai đoạn 2019 - 2022 (Kết luận số 07-KL/TWĐTN-BTC ngày 14/02/2019) và Kết luận về các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức cơ sở đoàn trên địa bàn dân cư giai đoạn 2019 - 2022 (Kết luận số 08-KL/TWĐTN-BTC ngày 05/3/2019).

### **4. Cuộc thi trực tuyến “Thanh niên với văn hóa giao thông” năm 2021**

Thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về “Tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 - 2021”, Chương trình phối hợp giữa Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia

và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ban hành kế hoạch số 444-KH/TWĐTN-ĐKTHTN ngày 09/11/2021 về tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Thanh niên với văn hóa giao thông” năm 2021. Cuộc thi nhằm tiếp tục phát huy vai trò xung kích của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và thanh thiếu niên trong công tác tuyên truyền bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Thông qua Cuộc thi nhằm nâng cao hiểu biết luật giao thông, kỹ năng lái xe an toàn, xây dựng ý thức tự giác chấp hành pháp luật của thanh thiếu niên trong việc đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

#### **5. Ngày hội Đoàn kết toàn dân tộc và Ngày hội Thanh niên dân tộc, tôn giáo năm 2021**

Thực hiện chương trình công tác Đoàn, Hội và phong trào thanh thiếu niên năm 2021; thiết thực hưởng ứng Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam - Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Bí thư Trung ương Đoàn tổ chức Ngày hội Đoàn kết toàn dân tộc và Ngày hội Thanh niên dân tộc, tôn giáo năm 2021 (theo Kế hoạch số 445-KH/TWĐTN-ĐKTHTN ngày 12/11/2021). Chương trình đã được tổ chức tại tỉnh Hòa Bình với nhiều hoạt động nổi bật, ý nghĩa như: Lễ hội ẩm thực và triển lãm 30 gian hàng quảng bá các sản phẩm khởi nghiệp của thanh niên các dân tộc trong tỉnh Hòa Bình; Đêm hội “Sắc màu tuổi trẻ các dân tộc Việt Nam”...

#### **6. Tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ công tác tổ chức Đại hội Đoàn các cấp năm 2021**

Trung ương Đoàn ban hành Kế hoạch số 446-KH/TWĐTN-BTC ngày 15/11/2021 về tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ công tác tổ chức Đại hội Đoàn các cấp năm 2021. Hoạt động nhằm bồi

dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng, phương pháp công tác cho cán bộ Đoàn tham mưu và chỉ đạo tổ chức Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cấp, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức Đại hội Đoàn các cấp hướng đến Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

#### **7. Triển khai ứng dụng chuyển đổi số i-HR trong tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho thanh thiếu niên**

Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành Kế hoạch số 447-KH/TWĐTN-CNĐT ngày 16/11/2021 về triển khai ứng dụng chuyển đổi số i-HR trong tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho thanh thiếu niên. Chương trình nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho đoàn viên, thanh niên; phối hợp cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp góp phần ổn định tình hình sản xuất kinh doanh, đặc biệt trước sự ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh Covid-19 trong các ngành nghề, lĩnh vực, đối tượng.

#### **8. Tuyên dương cán bộ Đoàn tiêu biểu toàn quốc và trao Giải thưởng Lý Tự Trọng năm 2022**

Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành Kế hoạch số 448-KH/TWĐTN-BTC ngày 17/11/2021 về tổ chức tuyên dương cán bộ Đoàn tiêu biểu toàn quốc và trao Giải thưởng Lý Tự Trọng năm 2022. Chương trình nhằm động viên, cổ vũ và tuyên dương đội ngũ cán bộ đoàn tiêu biểu toàn quốc, góp phần củng cố, xây dựng và phát triển tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ngày càng vững mạnh; tạo động lực để đội ngũ cán bộ đoàn không ngừng rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành, đóng góp trí tuệ và sức trẻ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



**9. Các hoạt động kỷ niệm 55 năm Ngày Bác Hồ đến thăm và nói chuyện tại Đại hội thi đua các Đội TNXP chống Mỹ cứu nước (12/01/1967 - 12/01/2022)**

Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành Kế hoạch số 450-KH/TWĐTN-TNXP ngày 19/11/2021 về tổ chức các hoạt động kỷ niệm 55 năm Ngày Bác Hồ đến thăm và nói chuyện tại Đại hội thi đua các Đội TNXP chống Mỹ cứu nước (12/01/1967 - 12/01/2022). Hoạt động nhằm tuyên truyền, giới thiệu lịch sử truyền thống vẻ vang của Lực lượng TNXP Việt Nam thời kỳ chống Mỹ cứu nước nhằm nâng cao nhận thức của đoàn viên, thanh niên và xã hội về những cống hiến, hy sinh, vai trò của lực lượng TNXP trong thời kỳ kháng chiến ác liệt, nhiều cam go; góp phần giáo dục thế hệ cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi lòng yêu nước, bồi đắp lý tưởng cách mạng, niềm tin vào con đường cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và các thế hệ thanh niên đi trước đã chọn. Hoạt động còn thể hiện tinh thần “Đền ơn đáp nghĩa”, tri ân của thế hệ trẻ hôm nay đối với đóng góp, hy sinh của thế hệ cựu TNXP thời kỳ chống Mỹ cứu nước nói riêng và TNXP các thời kỳ nói chung.

**10. Kế hoạch xây dựng Bộ Chỉ số vì sự phát triển của thanh niên Việt Nam**

Căn cứ Luật Thanh niên năm 2020; thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030 (ban hành kèm theo Quyết định số 1331/QĐ-TTg

ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ), Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam ban hành Kế hoạch số 453-KH/TWĐTN-VPUBTN ngày 24/11/2021 về xây dựng Bộ Chỉ số vì sự phát triển của thanh niên Việt Nam.

Bộ Chỉ số nhằm cụ thể hóa khoản 2, khoản 3, khoản 4, điều 28; khoản 1, khoản 4, điều 30, Luật Thanh niên năm 2020; Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030; chỉ số phát triển thanh niên toàn cầu; chỉ số phát triển thanh niên ASEAN; Bộ chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam. Phát huy vai trò của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong thực hiện nhiệm vụ là cơ quan thường trực của Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam; vai trò giám sát, phản biện xã hội, điều tra, khảo sát, nghiên cứu, đề xuất xây dựng và thực hiện chính sách phát triển thanh niên của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam.

Đây là bộ chỉ số tổng hợp nhằm phản ánh, đánh giá một số lĩnh vực phát triển thanh niên Việt Nam. Thông qua đó, xác định các giải pháp về chính sách phát triển thanh niên Việt Nam, đáp các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc, chỉ tiêu phát triển thanh niên toàn cầu và các cam kết, mục tiêu của Cộng đồng ASEAN.

## TÌNH HÌNH CÔNG TÁC CÁN BỘ CỦA CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐOÀN VÀ CÁC TỈNH, THÀNH ĐOÀN, ĐOÀN TRỰC THUỘC THÁNG 10, 11 NĂM 2021

### I. CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐOÀN

#### 1. Tình hình công tác cán bộ chủ chốt cơ quan Trung ương Đoàn

- Đồng chí **Nguyễn Phạm Duy Trang**, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Công tác Thiếu nhi Trung ương Đoàn, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Đội Trung ương được Ban Chấp hành Trung ương Đoàn bầu giữ chức Bí thư Trung ương Đoàn kể từ ngày 17/10/2021.

- Đồng chí **Nguyễn Minh Triết**, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Thanh niên trường học Trung ương Đoàn, Phó Chủ tịch thường trực Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam được Ban Chấp hành Trung ương Đoàn bầu giữ chức Bí thư Trung ương Đoàn kể từ ngày 17/10/2021.

- Bổ nhiệm đồng chí **Nguyễn Thị Nga**, Tổng Thư ký Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam kiêm giữ chức Chánh Văn phòng Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam, kể từ ngày 15/11/2021.

- Phân công đồng chí **Lê Hải Long**, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó trưởng ban Công tác thiếu nhi Trung ương Đoàn giữ chức Trưởng ban Công tác thiếu nhi Trung ương Đoàn, kể từ ngày 15/11/2021.

- Kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó giám đốc Trung tâm Thanh thiếu niên miền Nam đối với đồng chí **Nguyễn Tuấn Hùng**, Phó giám đốc Trung tâm Thanh thiếu niên miền Nam kể từ ngày 29/10/2021 đến khi nghỉ hưu.

**2. Tình hình cử cán bộ đi đào tạo thực tế tại cơ sở:** Cử đồng chí **Nguyễn Xuân Hiếu**, Ủy viên Ban Chấp hành, Phó trưởng ban Đoàn kết tập hợp thanh niên Trung ương Đoàn đi đào tạo thực tế tại Tỉnh đoàn Bắc Giang và chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Phó Bí thư Tỉnh đoàn Bắc Giang.

### II. CÁC TỈNH, THÀNH ĐOÀN, ĐOÀN TRỰC THUỘC

#### 1. Tình hình các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cấp tỉnh chuyển công tác khỏi Đoàn

- Đồng chí **Đào Chí Nghĩa**, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn, Bí thư Thành đoàn Cần Thơ được điều động đến công tác tại Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ và được Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ bầu giữ chức Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ.

- Đồng chí **Ngô Thế Hoàn**, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn, Bí thư Tỉnh đoàn Thái Nguyên được điều động đến công tác tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Nguyên và được bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Nguyên.

- Đồng chí **Nguyễn Trung Kiên**, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Bí thư Tỉnh đoàn Vĩnh Phúc được điều động đến công tác tại Liên đoàn Lao động tỉnh Vĩnh Phúc và được Liên đoàn Lao động tỉnh bầu giữ chức Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đồng chí **Nguyễn Tuấn Nam**, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Bí thư Tỉnh đoàn Lạng Sơn được điều động đến công tác tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lạng Sơn và được bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lạng Sơn.

- Đồng chí **Lâm Hồng Tuyên**, Quyền Bí thư Tỉnh đoàn Bình Thuận được điều động đến công tác tại Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Thuận và được Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Thuận bầu giữ chức Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đồng chí **Nguyễn Minh Thương**, Phó bí thư Tỉnh đoàn Hậu Giang được điều động đến công tác tại Sở Lao động Thương binh và xã hội tỉnh Hậu Giang và được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Lao động Thương binh và xã hội tỉnh Hậu Giang.

## **2. Tình hình các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đoàn cấp tỉnh được bầu mới**

- Đồng chí **Nguyễn Quốc Huy**, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đoàn, Phó Bí thư thường trực Tỉnh đoàn Bình Thuận được Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Bình Thuận bầu giữ chức Bí thư Tỉnh đoàn Bình Thuận.

- Đồng chí **Huỳnh Hữu Phúc**, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh đoàn Ninh Thuận được Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Ninh Thuận bầu giữ chức Bí thư Tỉnh đoàn Ninh Thuận.

- Đồng chí **Nguyễn Hồng Sáng**, Phó Bí thư Tỉnh đoàn Hải Dương được Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Hải Dương bầu giữ chức Bí thư Tỉnh đoàn Hải Dương.

- Đồng chí **Bùi Đức Giang**, Phó Bí thư Tỉnh đoàn Phú Thọ được Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Phú Thọ bầu giữ chức Bí thư Tỉnh đoàn Phú Thọ.

- Đồng chí **Phan Đình Nhân**, Phó Bí thư Tỉnh đoàn Kiên Giang được Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Kiên Giang bầu giữ chức Bí thư Tỉnh đoàn Kiên Giang.

- Đồng chí **Triệu Thị Ngọc Diễm**, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng được Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Sóc Trăng bầu giữ chức Bí thư Tỉnh đoàn Sóc Trăng.

- Đồng chí **Bùi Hoàng Tùng**, Phó Bí thư Đoàn Khối các cơ quan Trung ương được Ban Bí thư Trung ương Đoàn giao Quyền Bí thư Đoàn Khối các cơ quan Trung ương.

- Đồng chí **Nguyễn Bảo Đại**, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức – Kiểm tra Tỉnh đoàn Bắc Ninh được Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Bắc Ninh bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh đoàn Bắc Ninh.

- Đồng chí **Đỗ Đức Thanh**, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Thanh thiếu nhi trường học Tỉnh đoàn Gia Lai được Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Gia Lai bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh đoàn Gia Lai.

- Đồng chí **Nguyễn Thanh Nhã**, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Phong trào Tỉnh đoàn Trà Vinh được Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Trà Vinh bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh đoàn Trà Vinh.

- Đồng chí **Trịnh Thị Như Trang**, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh đoàn Tây Ninh được Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Tây Ninh bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh đoàn Tây Ninh.

- Đồng chí **Thị Phương Hồng**, Bí thư Huyện đoàn Gò Quao, tỉnh Kiên Giang được Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Kiên Giang bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh đoàn Kiên Giang.

## **3. Tình hình các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn**

**3.1. Tình hình các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành TW Đoàn chuyển công tác:** Đồng chí **Trần Trọng Kha**, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Trưởng ban Quốc tế, Báo Thanh niên thôi việc theo nguyện vọng cá nhân.

### **3.2. Tình hình các đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đoàn**

- Đồng chí **Trần Văn Anh**, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cơ quan Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó trưởng Ban Dân tộc, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Đồng chí **Trần Quốc Bình**, Bí thư Đoàn Thanh niên Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

## CHUYÊN ĐỀ: PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

*(Nguồn: Hội đồng Lý luận Trung ương)*

### 1. Tổng quan

Mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, đây không phải là một chủ đề mới nhưng vấn đề này ngày càng cấp thiết mang tính toàn cầu, trở thành yêu cầu khách quan của sự phát triển và được các nước trên thế giới đặc biệt quan tâm. Đây cũng là thách thức lớn đối với các quốc gia nhất là các nước đang phát triển trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, dưới tác động mạnh mẽ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Các nước đều xác định mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, từng bước giải quyết vấn đề này với các giải pháp và bước đi phù hợp với trình độ phát triển và điều kiện cụ thể của quốc gia mình.

Thế giới của chúng ta hiện nay hiện đang đối mặt với vô vàn thách thức về môi trường, như môi trường ngày càng bị ô nhiễm nghiêm trọng, tình trạng biến đổi khí hậu, nước biển dâng cùng với nguy cơ về khủng hoảng lương thực, khủng hoảng năng lượng, khủng hoảng nguồn nước, khủng hoảng tài chính kinh tế. Trong bối cảnh đó, nhiều quốc gia muốn tăng trưởng kinh tế nhanh, song thiếu chú ý tới tác động đối với môi trường sinh thái, do vậy vừa làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên vừa phải gánh chịu những hậu quả của một sự phát triển tàn phá môi trường. Mặt khác, việc chú trọng phát triển kinh tế mà không quan tâm đến giải quyết những vấn đề bình đẳng xã hội sẽ dẫn đến tình trạng gia tăng khoảng cách giàu nghèo, bất công xã hội, tạo nguy cơ gây mất ổn định chính trị - xã hội, dẫn đến khủng hoảng thể chế. Do vậy phát triển công bằng, bền vững ngày càng trở thành mục tiêu quan trọng, tổng quan xuyên suốt mà nhiều quốc gia trên thế giới phải quan tâm hướng tới.

Tiến bộ và công bằng xã hội là những khái niệm phản ánh trình độ phát triển của xã hội, phù hợp với quy luật vận động khách quan của lịch sử và nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của con người. Công bằng xã hội là một giá trị cơ bản định hướng cho việc giải quyết hài hòa quan hệ giữa người và người trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội theo nguyên tắc: công hiến về vật chất và tinh thần ngang nhau cho sự phát triển xã hội thì được hưởng thụ ngang nhau về những giá trị vật chất, tinh thần do xã hội tạo ra, phù hợp với điều kiện và khả năng cung ứng của mỗi quốc gia ở một thời kỳ, giai đoạn phát triển cụ thể.

Công bằng xã hội đòi hỏi nhận thức và giải quyết đúng hai mối quan hệ cơ bản là: công hiến-hưởng thụ và nghĩa vụ-quyền lợi. Công bằng xã hội không đồng nghĩa với việc cào bằng, không thực hiện chủ nghĩa bình quân, chia đều cho mọi người các nguồn lực và của cải do xã hội tạo ra mà không tính đến chất lượng, hiệu quả lao động và sự đóng góp của mỗi cá nhân cho sự phát triển cộng đồng. Công bằng xã hội được thực hiện chủ yếu thông qua phân phối nguồn lực, của cải xã hội; công bằng trong giáo dục, trong y tế theo nguyên tắc mọi người đều có quyền được học tập, học tập suốt đời; được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe. Tuy nhiên, do hoàn cảnh, điều kiện, khả năng cụ thể của các cá nhân, cộng đồng trong xã hội rất khác nhau, nhất là những cá nhân, cộng đồng có nhiều khó khăn, yếu thế sẽ bị tổn thương, nên việc tạo điều kiện cho mọi người đều có cơ hội tiếp cận công bằng với các cơ hội phát triển, các nguồn lực phát triển, các dịch vụ cơ bản về việc làm, điện nước sạch, nhà ở, giáo dục, y tế, thông tin... mang tính an



sinh xã hội, có vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện công bằng xã hội hiện nay.

Mặc dù chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học – công nghệ, tuy nhiên, chủ nghĩa tư bản không thể khắc phục được mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó, biểu hiện ra các cuộc khủng hoảng như cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu năm 2008 – 2009 và nhất là khủng hoảng kinh tế - xã hội dưới tác động của đại dịch Covid-19 hiện nay, điều này cho thấy tính không bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái, một xã hội mà giai cấp tư sản vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người, phục vụ cho lợi ích của một nhóm thiểu số giàu có. Thực tế cho thấy các cuộc khủng hoảng hiện nay không thể giải quyết một cách triệt để trong khuôn khổ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Quan niệm phát triển bền vững xuất hiện từ những năm đầu thập kỷ 80 thế kỷ XX, được phổ biến rộng rãi vào cuối những năm 1980, với hàm ý tổng quát là sự phát triển đáp ứng được những nhu cầu hiện tại nhưng không trở ngại cho việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ mai sau. Hội nghị thượng đỉnh trái đất về môi trường và phát triển họp tại Rio de Janeiro (Brazil) năm 1992 đã thể hiện tinh thần toàn cầu cao độ và là bước khởi đầu cho khái niệm phát triển bền vững. Đây là quá trình phải đảm bảo có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hòa giữa 3 mặt của sự phát triển là: Phát triển kinh tế phải gắn với giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường. Hội nghị đã gửi đi một thông điệp rõ ràng tới tất cả các Chính phủ về sự cấp bách trong việc đẩy mạnh sự hòa hợp giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội cùng với bảo vệ môi trường.

## **2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển nhanh và bền vững**

Ở Việt Nam, xuất phát điểm từ một nền kinh tế sản xuất nhỏ lạc hậu, bị tàn phá nặng nề bởi sau hơn 30 năm chiến tranh, tụt hậu xa với khu vực và thế giới, đời sống nhân dân vô cùng khó khăn. Phù hợp với xu thế phát triển của thời đại và điều kiện cụ thể của đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình đổi mới đã lựa chọn chiến lược phát triển đất nước theo hướng nhanh và bền vững để thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh”. Điều này phù hợp với mục đích lý tưởng của Đảng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời không vì mục đích tự thân, tôn chỉ của Đảng không có gì khác ngoài việc phục sự và trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt Nam: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”.

Ở Việt Nam, công cuộc đổi mới được Đảng cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo từ Đại hội VI năm 1986 đã mang lại những thành tựu to lớn, làm biến đổi sâu sắc đất nước trên các lĩnh vực như kinh tế, văn hóa, xã hội, con người. Trong đó phải kể đến những thành tựu quan trọng về tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ đi đôi và gắn kết với việc đẩy nhanh tiến bộ và thực hiện công bằng xã hội, phát triển bền vững. Qua 35 năm đổi mới, quan điểm về phát triển công bằng, bền vững được Đảng cộng sản Việt Nam phát triển, không ngừng bổ sung và hoàn thiện qua các Đại hội Đảng.

Nếu tại Đại hội VI của Đảng đưa ra quan điểm “ổn định và phát triển gắn liền với nhau trong quá trình vận động tiến lên, ổn định để phát triển và có phát triển mới ổn định được” thì đến Đại hội VII (năm 1991) của Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua Chiến lược ổn định và phát triển kinh

tế-xã hội đến năm 2020 đã xác định: “Tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao và bền vững”; “Tăng trưởng kinh tế, gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hóa và bảo vệ môi trường”.

Đại hội VIII của Đảng nhấn mạnh bài học: “Tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái. Đại hội IX (năm 2001), Đại hội X (năm 2006) tiếp tục khẳng định quan điểm: “Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường”.

Đại hội XI (năm 2011) chỉ rõ: phát triển nhanh gắn với phát triển bền vững, phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 và rút ra bài học: “Phải thực sự coi trọng chất lượng, hiệu quả tăng trưởng và phát triển bền vững. Tăng cường huy động, gắn với sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước”; “Tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội và bảo vệ môi trường”.

Đại hội XII của Đảng (năm 2016) đã tổng kết 30 năm đổi mới ở Việt Nam trên cơ sở kết quả đạt được và những vấn đề đặt ra, đã có bước phát triển mới về nhận thức với sự khẳng định: “Bảo đảm phát triển nhanh, bền vững trên cơ sở bền vững kinh tế vĩ mô và không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Phát triển hài hòa giữa chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu; phát triển kinh tế tri thức, kinh tế xanh. Phát triển kinh tế, gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và giữ vững hòa bình, ổn định để xây dựng đất nước”. “Phát triển nhanh và bền vững (hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Liên hợp quốc); giải quyết hài hòa giữa tăng

trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường”.

Cụ thể hóa quan điểm của Đại hội XII, Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về đổi mới mô hình tăng trưởng đã xác định “đổi mới mô hình tăng trưởng để nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế, phát triển nhanh và bền vững toàn diện cả về kinh tế, xã hội và môi trường. Không thúc đẩy tăng trưởng bằng mọi giá, gây tác động xấu đến ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm quốc phòng an ninh, tiến bộ công bằng xã hội, giữ gìn môi trường sinh thái.

Nhằm cụ thể hóa nội dung, giải pháp thúc đẩy phát triển công bằng và bền vững, Hội nghị Trung ương 5 khóa XII đã ban hành Nghị quyết về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nghị quyết về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; Nghị quyết về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Trong đó xác định việc xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ chiến lược, là khâu đột phá quan trọng, tạo động lực để phát triển nhanh và bền vững; xác định kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển nền kinh tế độc lập tự chủ trong điều kiện hội nhập quốc tế. Xác định một mục tiêu quan trọng đến năm 2020 là phấn đấu cơ bản hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa nhằm “bảo đảm sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, phát triển con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển xã hội bền vững”.

Qua quá trình đổi mới, từ những thành tựu cũng như những hạn chế khuyết điểm, Đảng Cộng sản Việt Nam đã rút ra một số bài học quan trọng, trong đó có

bài học đầu tiên là: “Trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam”.

Văn kiện Đại hội XIII trong bối cảnh mới đã chỉ rõ: “Chiến lược phát triển tổng thể của đất nước ta là đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát triển nhanh và bền vững đất nước; bảo đảm gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó: Phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm; xây dựng đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; đảm bảo quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”.

Trong điều kiện mới, dưới tác động của quá trình toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển rất nhanh, văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ những nội dung mới: “Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phải đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế để cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế số, xã hội số, coi đây là nhân tố quyết định để nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh”. Phát huy tối đa lợi thế của các vùng, miền; phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo, người yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số”.

Trước những yêu cầu đòi hỏi mới của thực tiễn, Đại hội XIII bổ sung nhiều nhận thức, định hướng mới trong quan điểm về thể chế phát triển, nhấn mạnh

yêu cầu hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hình thành các mô hình kinh tế mới, phát triển các khu vực kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030 đã xác định: “Với cải cách nâng cao chất lượng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập và thực thi pháp luật hiệu lực, hiệu quả, là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy phát triển đất nước. Thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực sản xuất, nhất là đất đai. Hệ thống pháp luật phải thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới. Phải coi trọng hơn quản lý phát triển xã hội; mở rộng dân chủ phải gắn với giữ vững kỷ luật kỷ cương. Phát triển nhanh, hài hòa các khu vực kinh tế và các loại hình doanh nghiệp; phát triển kinh tế tư nhân thực sự là một động lực của nền kinh tế”.

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán quan điểm đặt con người vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển, thực hiện tiến bộ công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển, xác định một trong những mối quan hệ lớn cần tiếp tục quán triệt và xử lý tốt là quan hệ “giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội”.

Như vậy nhận thức, quan điểm về phát triển nhanh và bền vững của Đảng Cộng sản Việt Nam vừa có sự kế thừa nhận thức và xu hướng phát triển chung của thế giới vừa có sự vận dụng, bổ sung, phát triển phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam. Trong điều kiện của Việt Nam, giữa phát triển công bằng và bền vững có mối quan hệ hữu cơ với nhau, tác động qua lại với nhau: công bằng xã hội là một tiêu chí bảo đảm và phản ánh mức độ phát triển bền vững; ngược lại, phát

triển bền vững là điều kiện có ý nghĩa nền tảng, bảo đảm thực hiện công bằng xã hội. Giải quyết hài hòa mối quan hệ này giữa phát triển công bằng và bền vững phản ánh tính ưu việt, chủ nghĩa nhân văn cao cả của chủ nghĩa xã hội mà Việt Nam đang xây dựng. Mặt khác, giữa phát triển nhanh và bền vững cũng có mối quan hệ biện chứng hữu cơ với nhau: Phát triển bền vững là cơ sở để phát triển nhanh, phát triển nhanh để tạo điều kiện, nguồn lực cho phát triển bền vững. Phát triển nhanh và bền vững phải luôn gắn chặt với nhau trong quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế – xã hội.

Phát triển nhanh và bền vững ở Việt Nam chú trọng thúc đẩy tăng trưởng bao trùm, tận dụng cơ hội lớn do kỷ nguyên số đem lại, đặt người dân vào trung tâm của phát triển, hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật theo tinh thần không để ai bị bỏ lại phía sau. Chính phủ Việt Nam chủ trương xây dựng chính phủ kiến tạo phát triển, chú trọng tăng trưởng bền vững bao trùm, khuyến khích tinh thần mạnh mẽ khởi nghiệp, sự năng động, sáng tạo, đảm bảo an sinh xã hội và bảo vệ môi trường, thực hiện chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp 4.0.

Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định các mục tiêu cụ thể những dấu mốc phát triển quan trọng của đất nước trong các thập niên sắp tới:

- Đến năm 2025: là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.

- Đến năm 2030: là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

- Đến năm 2045: trở thành nước phát triển thu nhập cao.

### **3. Kết quả đạt được trong phát triển nhanh và bền vững ở Việt Nam**

Triển khai chủ trương chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển nhanh và bền vững, qua 35 năm đổi mới,

Việt Nam đã đạt được những kết quả quan trọng về phát triển kinh tế- xã hội và hội nhập quốc tế, thực hiện tốt mục tiêu Thiên niên kỷ, mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Liên hiệp quốc.

Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội, kinh tế tăng trưởng nhanh, đời sống nhân dân được cải thiện không ngừng, sự nghiệp xóa đói giảm nghèo đạt được kết quả rõ rệt và được thế giới thừa nhận, việc bảo vệ môi trường được quan tâm và có nhiều cải thiện, dân chủ trong xã hội tiếp tục được mở rộng, quốc phòng an ninh được giữ vững, chính trị xã hội ổn định. Từ một nước nông nghiệp lạc hậu, mỗi năm phải nhập cả triệu tấn lương thực, đến nay Việt Nam đã vươn lên thành nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới, thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh, Việt Nam đã bước vào nhóm các nước có thu nhập bình quân đầu người vào mức trung bình của thế giới.

Năm 2020, theo đánh giá của các tổ chức quốc tế, quy mô nền kinh tế Việt Nam nằm trong top 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới và đứng thứ 4 trong ASEAN. GDP bình quân đầu người năm 2020 đạt trên 3.500 USD (tính theo sức mua tương đương đạt khoảng 10.000 USD). Mặc dù chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid-19, song Việt Nam nằm trong top 10 quốc gia tăng trưởng cao nhất thế giới (Là một trong 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất thế giới). Việt nam là nền kinh tế mở với độ mở cao của thế giới khoảng 200% GDP. Hiện nay về đối ngoại, Việt Nam có quan hệ chính thức với 189/193 quốc gia; có quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư với trên 224 nước và vùng lãnh thổ; nước ta đã ký 15 Hiệp định FTA, có 16 đối tác chiến lược.

Trong thời gian qua, Việt Nam được đánh giá là quốc gia có môi trường kinh tế vĩ mô, chính trị xã hội ổn định, thuận lợi. Năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 xếp thứ 67/141, tăng 10 bậc so với năm 2018. Về chỉ số phát triển con người

và phát triển bền vững: Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam lọt vào nhóm các nước phát triển con người cao và xếp vào thứ 117/189 quốc gia (trong giai đoạn 1990-2019, giá trị HDI của Việt Nam đã tăng gần 46%).

Đúng như đánh giá của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng trong bài viết: “Trên thực tế, xét trên nhiều phương diện, người dân Việt Nam ngày nay đang có các điều kiện sống tốt hơn so với bất cứ thời kỳ nào trước đây. Đó là một trong những lý do giải thích vì sao sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo được toàn dân Việt Nam đồng tình, hưởng ứng và tích cực phấn đấu thực hiện. Những thành tựu đổi mới ở Việt Nam đã chứng minh rằng, phát triển theo định hướng XHCN không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế. Những kết quả, thành tích đặc biệt đạt được của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch covid-19 và

suỵ thoái kinh tế toàn cầu bắt đầu từ đầu năm 2020 được nhân dân bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao, thể hiện tính ưu việt của chế độ XHCN ở nước ta”.

Những kết quả đạt được này đã tạo nên không khí phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đang được nhân lên và lan rộng khắp cả nước.

Trong thời gian tới, để thực hiện quan điểm phát triển nhanh bền vững trong bối cảnh mới, Đảng ta xác định chủ đề chiến lược là: Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh thời đại, huy động mọi nguồn lực, phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phấn đấu đến năm 2030 là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.



## **TÓM TẮT CHUYÊN ĐỀ: PHÂN TÍCH CỦA LIÊN HIỆP QUỐC VỀ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐỐI VỚI VIỆT NAM VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH CHIẾN LƯỢC**

*(Nguồn: Cơ quan Liên hợp quốc tại Việt Nam  
Link chi tiết: <https://bitly.com.vn/g85ov3>)*

### **1. Bối cảnh**

Kể từ khi ca nhiễm COVID-19 đầu tiên được ghi nhận tại Việt Nam vào ngày 23/01/2020, Chính phủ Việt Nam đã gia tăng các nỗ lực không chế sự lây lan của vi-rút cũng như chữa trị cho những người nhiễm bệnh. Nhằm ngăn chặn dịch bệnh bùng phát, Chính phủ đã đưa ra các quy định hạn chế di chuyển, đóng cửa trường học và tạm dừng các cơ sở dịch vụ không thiết yếu, đồng thời thực hiện chế độ cách ly và giãn cách xã hội. Từ ngày 23/04, một số biện pháp giãn cách xã hội đã dần dần được nới lỏng, nhiều ca mắc mới được phát hiện và dự tính có thể sẽ có một làn sóng mới của dịch bệnh. Trong bối cảnh này, rất nhiều người, đặc biệt là những đối tượng dễ bị tổn thương, vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng bởi vô số các tác động dài hạn tiềm ẩn của đại dịch.

Kế hoạch ứng phó với COVID-19 cấp quốc gia thể hiện biện pháp ứng phó mang tính đa ngành của Chính phủ Việt Nam trước khủng hoảng này. Kế hoạch được ban hành lần đầu vào ngày 20/01, cập nhật vào ngày 31/01 và hiện vẫn đang được cập nhật tiếp. Kế hoạch bao gồm một gói bảo trợ xã hội 62 nghìn tỷ đồng (tương đương với khoảng 2,6 triệu USD) với hỗ trợ tiền mặt cho những đối tượng dễ bị tổn thương nhất và người lao động mất việc làm (mức hỗ trợ 1 triệu đồng (tương đương khoảng 43 USD) mỗi tháng cho từng hộ gia đình hoặc người lao động trong khu vực phi chính thức bị mất việc làm) từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020, đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp bị ảnh hưởng thông qua gói tín dụng lãi suất thấp để trả lương cho nhân viên. Phương

án hành động trên đã được bổ sung thông qua Kế hoạch Hỗ trợ Ứng phó với COVID-19 của Liên hợp quốc (hiện mang tên Kế hoạch Chuẩn bị và Ứng phó Chiến lược với COVID-19 của Liên hợp quốc đối với Việt Nam). Kế hoạch này của Liên hợp quốc được soạn thảo vào ngày 27/03 và vẫn đang trong quá trình sửa đổi, trong đó tập trung vào năm trụ cột: 1) đảm bảo các dịch vụ y tế thiết yếu luôn sẵn sàng và bảo vệ hệ thống y tế, 2) giúp đỡ người dân đương đầu với tình cảnh khó khăn thông qua các dịch vụ bảo trợ xã hội và dịch vụ cơ bản, 3) đảm bảo công ăn việc làm, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, lao động trong khu vực phi chính thức thông qua các chương trình ứng phó và phục hồi kinh tế, 4) chỉ đạo việc đẩy mạnh các kích thích tài khóa và tài chính để giúp các chính sách kinh tế vĩ mô có hiệu quả đối với những nhóm dân số dễ bị tổn thương nhất, cũng như tăng cường các ứng phó đa phương và trong khu vực, và 5) thúc đẩy gắn kết xã hội, đầu tư vào hệ thống phục hồi và ứng phó do cộng đồng làm chủ.

Diễn biến tương lai của đại dịch tại Việt Nam và trên thế giới vẫn còn là một ẩn số. Tuy nhiên, các chuyên gia cho rằng cuộc khủng hoảng này sẽ còn tiếp diễn, và hành trình đến với sự phục hồi sẽ là một chặng đường dài. Với mục tiêu đương đầu với một viễn cảnh không chắc chắn và giải quyết các tác động của đại dịch đối với những đối tượng dễ bị tổn thương, trong một tuyên bố vào ngày 16/04/2020, Tổng Thư ký Liên hợp quốc đã nhấn mạnh nhu cầu xem xét kỹ lưỡng tính phức tạp của các tác động về mặt xã hội và kinh tế do COVID-19.

Dựa trên tình hình phát triển của thế giới và bối cảnh tại Việt Nam, Nhóm Công tác về Tác động Xã hội của COVID-19 trực thuộc Liên hợp quốc tại Việt Nam đã biên soạn tài liệu này, trong đó UNICEF chủ trì việc soạn thảo và các tổ chức như Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO), Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), Tổ chức Di cư quốc tế (IOM), Chương trình Phối hợp của Liên hợp quốc về HIV/ AIDS (UNAIDS), Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO), Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA), Văn phòng Liên hợp quốc về chống Ma túy và Tội phạm (UNODC), Tổ chức Phụ nữ Liên hợp quốc (UN Women) và Tổ chức Y tế thế giới (WHO) tham gia đóng góp thông tin đầu vào. Tài liệu được xây dựng dựa trên các bằng chứng then chốt và dữ liệu sơ bộ từ đánh giá do các cơ quan của Liên hợp quốc thực hiện, đồng thời được rà soát thông qua một loạt buổi tham vấn. Cần lưu ý rằng, tuy một số đánh giá trong tài liệu mang tính đại diện quốc gia, các đánh giá khác áp dụng chọn mẫu từ một số địa phương và nhóm dân số trọng tâm phản ánh chính xác ở thời điểm thu thập số liệu. Ngoài ra, tài liệu này cũng được biên soạn dựa trên tham vấn với Ngân hàng Phát triển Châu Á và Ngân hàng Thế giới. Mục đích của tài liệu là đưa ra các khuyến nghị về chính sách chiến lược nhằm cung cấp thông tin cho đối thoại với Chính phủ và các đối tác khác.

## **2. Các vấn đề và bằng chứng chính**

### ***2.1. Giảm hành vi tìm kiếm dịch vụ chăm sóc sức khỏe và giảm tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu***

- Các bệnh viện và trung tâm y tế cộng đồng gặp phải tình trạng giảm hành vi tìm kiếm dịch vụ chăm sóc sức khỏe và giảm tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu.

- Tình trạng phụ nữ mang thai giảm

hành vi tìm kiếm dịch vụ chăm sóc sức khỏe và giảm tiếp cận các dịch vụ chăm sóc thiết yếu có thể làm gia tăng tỷ lệ tử vong ở người mẹ.

- Giảm tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em có thể dẫn đến những hậu quả đe dọa tới mạng sống của trẻ.

- Hạn chế tiếp cận các dịch vụ phòng ngừa, chăm sóc, y tế và xã hội đối với người lao động tình dục và người chuyển giới.

- Bảo vệ nhân viên y tế là mối quan tâm chính, đặc biệt với nhân viên nữ.

- Thách thức trong việc tiếp cận dịch vụ giảm tác hại và điều trị cai nghiện đối với người sử dụng ma túy

- Khả năng tiếp cận và tính liên tục của các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc sức khỏe và tâm lý xã hội dành cho tù nhân cũng là điều cần lưu tâm.

### ***2.2. Hạn chế trong tiếp cận nước sạch, vệ sinh và thực hành vệ sinh không đảm bảo***

Tuy biện pháp chính để ngăn chặn COVID-19 là rửa tay, nhưng việc tiếp cận với nước sạch vẫn là một thách thức lớn đối với nhiều quốc gia trên thế giới. Điều này đặc biệt càng khó khăn hơn ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, nơi phải hứng chịu tác động kép do đại dịch COVID-19 và nạn hạn hán, xâm nhập mặn nghiêm trọng.

### ***2.3. Tác động đến chất lượng giáo dục và học tập toàn diện***

Thời gian đóng cửa trường học từ tháng 2 đến tháng 5 ước tính đã tác động tới 21,2 triệu trẻ em trên cả nước và gây ra việc trẻ em không thể tiếp cận các dịch vụ y tế và bảo vệ quan trọng cũng như các bữa ăn trợ cấp trong trường học

### ***2.4. Tác động đến sinh kế, an ninh lương thực và dinh dưỡng***

- Giãn cách xã hội là biện pháp hiệu quả nhằm ngăn chặn sự lây lan của COVID-19, tuy nhiên, biện pháp này cũng tạo ra những tác động nghiêm trọng

đến sinh kế của đa số người dân, đặc biệt là những đối tượng dễ bị tổn thương.

- Tác động dài hạn đến tình trạng nghèo đói và dễ bị tổn thương, bất bình đẳng gia tăng vẫn là mối quan ngại lớn.

- Vấn đề thiếu hụt dinh dưỡng của các đối tượng dễ bị tổn thương, đặc biệt là trẻ em bị giữ ở nhà mà không được ăn uống đầy đủ và không được ăn bữa trưa ở trường, là một mối lo ngại lớn.

### **2.5. Di cư trong nước và xuyên biên giới**

- Các quy luật di cư trong nước có thể trở nên phức tạp và khó đoán hơn trong giai đoạn tới, song việc chưa đăng ký hộ khẩu có thể tiếp tục khiến nhiều gia đình và trẻ em di cư không thể tiếp cận các dịch vụ thiết yếu trong khoảng thời gian quan trọng này.

- Các tác động gián tiếp lớn của COVID-19 đối với kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng đến nhiều người Việt Nam di cư xuyên biên giới.

### **2.6. Hạn chế tiếp cận trợ giúp xã hội và bảo trợ xã hội**

- Không phải đối tượng dễ bị tổn thương nào cũng có thể tiếp cận gói trợ giúp xã hội của Chính phủ.

- Các dịch vụ thiết yếu như giáo dục, y tế và chăm sóc trẻ em bị gián đoạn trong một thời gian dài khiến các gia đình gặp khó khăn trong việc đảm bảo sức khỏe cho trẻ. Chỉ một số ít trẻ thuộc danh mục đối tượng chính sách với độ bao phủ hạn chế mới có thể tiếp cận với gói trợ giúp xã hội.

### **2.7. Áp lực chăm sóc trẻ em, phụ nữ có thai, người cao tuổi và người khuyết tật**

- Phụ nữ phải gánh trách nhiệm chăm sóc con cái nhiều hơn nam giới trong thời gian đóng cửa trường học.

- Vấn đề chăm sóc cũng có mối liên hệ chặt chẽ đến nơi làm việc và điều kiện làm việc của người lao động.

- Những người sống tại các cơ sở chăm sóc/quản lý tập trung gặp phải nhiều thử thách.

### **2.8. Tác động đến sức khỏe tâm lý xã hội**

- COVID-19 đã gây ra nỗi sợ hãi, căng thẳng tinh thần và sự ly cách giữa cha mẹ, người chăm sóc và trẻ em.

- Gián đoạn dịch vụ hỗ trợ tâm lý xã hội cho phụ nữ, trẻ em gái, người thuộc cộng đồng LGBT và nạn nhân của bạo lực giới.

- Có trường hợp trẻ em và các thành viên trong gia đình phải đối mặt với sự kỳ thị.

### **2.9. Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em có khả năng gia tăng**

Trẻ em, trẻ vị thành niên và phụ nữ có nguy cơ bị bóc lột và bạo hành cao hơn trong thời gian diễn ra dịch bệnh, bao gồm cả BLTD&BLG cũng như các thực hành có hại do thiếu sự chăm sóc, hỗ trợ xã hội và tài chính còn hạn chế, cách ly tại nhà và căng thẳng gây nên

### **2.10. Vấn đề giới**

- Bản thân vấn đề giới là một lĩnh vực trọng tâm, đồng thời cũng là vấn đề xuyên suốt ảnh hưởng đến mọi khía cạnh liên quan đến các tác động của COVID-19 và công tác ứng phó với dịch bệnh.

- Sự tham gia của phụ nữ trong quá trình ra quyết định ứng phó và phục hồi là vô cùng cần thiết, tuy nhiên còn hạn chế tại Việt Nam

## **3. Khuyến nghị chính sách chiến lược**

COVID-19, cuộc khủng hoảng nhân đạo và phát triển, đã gây ra hiệu ứng dây chuyền với cấp số nhân chưa từng có tại Việt Nam, xuyên suốt mọi tầng lớp của xã hội. Những người vốn đã ở rìa xã hội là đối tượng cần được quan tâm nhiều nhất trong bối cảnh thực hiện các biện pháp ứng phó và phục hồi nhằm đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau. Theo quan sát, đại dịch đã gây ra một loạt tác động đối với các nhóm dân cư khác nhau với các đặc điểm dễ bị tổn thương và bất bình đẳng chính bao gồm nghèo đói, cơ hội sinh kế và tính chất công việc, tiếp cận

các dịch vụ thiết yếu, vị trí địa lý, giới và khuynh hướng tính dục. Ngoài ứng phó với COVID-19, đây cũng là cơ hội để cùng tìm hiểu về cách chuẩn bị và ứng phó tốt hơn đối với các tình huống khẩn cấp.

- Tiếp tục tập trung đẩy nhanh và giữ vững tiến độ thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs)

- Xây dựng các phương pháp luận và hệ thống thu thập dữ liệu phân tổ về tác động xã hội của COVID-19

- Tiếp tục đầu tư phát triển nguồn vốn con người, đặc biệt là qua việc cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu, dễ tiếp cận, công bằng và chất lượng, chú trọng các khu vực thiếu tiếp cận dịch vụ nhằm giải quyết tình trạng bất công và bất bình đẳng:

+ Đẩy mạnh cải cách và phân bổ nguồn lực để mở rộng độ bao phủ của các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội cho tất cả mọi người

+ Đảm bảo tính liên tục trong cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cộng đồng và trong các trại giam.

+ Duy trì và nhân rộng can thiệp dinh dưỡng dành cho trẻ em, phụ nữ mang thai và đang cho con bú.

+ Cung cấp trợ giúp về an ninh lương thực và sinh kế

+ Cung cấp dịch vụ và vật tư nước sạch và vệ sinh cho tất cả các hộ gia đình, cơ sở y tế và trường học

+ Đảm bảo không gián đoạn học tập

+ Cung cấp các dịch vụ bảo vệ và hỗ trợ phụ nữ, trẻ em và các nạn nhân của BLTD&BLG như là các dịch vụ thiết yếu

+ Giải quyết các vấn đề và nhu cầu mới nổi và đa dạng.

+ Đầu tư và triển khai đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp.

+ Tăng cường nhận thức

+ Xem xét các bài học kinh nghiệm từ các chính sách linh hoạt và mô hình cung cấp dịch vụ sáng tạo (ví dụ, y học từ xa) đã được điều chỉnh hoặc chứng minh hiệu quả và linh hoạt trong bối cảnh COVID-19.

- Tăng cường khung văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới

**Chỉ đạo xuất bản:**

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN

**Chịu trách nhiệm xuất bản:**

Đồng chí NGUYỄN BÌNH MINH

Chánh Văn phòng Trung ương Đoàn

**Chịu trách nhiệm nội dung:**

Đồng chí TRẦN VĂN ĐÔNG

Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đoàn

**Biên tập nội dung:** Phòng Tổng hợp - Thi đua  
Văn phòng Trung ương Đoàn